

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026**  
**(Hình thức đào tạo: Chính quy)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở đào tạo:** Học viện Kỹ thuật quân sự (Military Technical Academy), tên dân sự là Trường Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn (Le Quy Don Technical University)

*a) Giới thiệu*

Học viện Kỹ thuật quân sự (KTQS) là cơ sở giáo dục đại học kỹ thuật trọng điểm quốc gia, đa ngành, trực thuộc Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng; giữ vai trò trung tâm hàng đầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh. Học viện có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm nhiệm chức vụ chủ nhiệm hậu cần - kỹ thuật; tổ chức nghiên cứu khoa học cơ bản và ứng dụng, làm chủ công nghệ lõi, phát triển, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ tiên tiến phục vụ trực tiếp cho xây dựng, hiện đại hóa Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng thời, Học viện tham gia tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu quốc phòng với công nghiệp quốc gia, góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quá trình hình thành và phát triển của Học viện KTQS gắn với một số mốc lịch sử chính, như sau:

- Ngày 08 tháng 8 năm 1966, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 146-CP thành lập Phân hiệu II Đại học Bách Khoa thuộc quyền quản lý của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

- Ngày 28 tháng 10 năm 1966, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Quốc phòng tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập Phân Hiệu II Đại học Bách Khoa và khai giảng khóa đào tạo đầu tiên tại Thủ đô Hà Nội. Ngày 28/10 trở thành ngày truyền thống của Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Ngày 18 tháng 6 năm 1968, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 88-CP chuyển Phân hiệu II Đại học Bách khoa thành Trường Đại học Kỹ thuật Quân sự thuộc Bộ Quốc phòng.

- Ngày 15 tháng 12 năm 1981, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Học viện Kỹ thuật quân sự trên cơ sở Trường Đại học Kỹ thuật quân sự.

- Ngày 06 tháng 5 năm 1991, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 150-CT về việc Học viện Kỹ thuật quân sự mang tên Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày 31 tháng 01 năm 2008, Học viện Kỹ thuật quân sự được Chính phủ quyết định đưa vào mạng lưới 15 cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia.

- Ngày 14 tháng 01 năm 2014, Học viện được lựa chọn vào danh sách 07 cơ sở đào tạo trọng điểm về an toàn thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 21 tháng 9 năm 2024, Học viện được lựa chọn vào danh sách 18 cơ sở giáo dục đại học được Chính phủ ưu tiên đầu tư phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2025, Học viện tham gia mạng lưới trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về AI, Công nghiệp bán dẫn, Công nghệ mạng thế hệ sau và An ninh mạng thông minh theo Quyết định số 374/QĐ-TTg.

#### *b) Sứ mệnh*

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển, sản xuất chế thử, chuyển giao công nghệ tiên tiến và hội nhập quốc tế, góp phần đặc lực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển ngành khoa học công nghệ quân sự Việt Nam.

#### *c) Tầm nhìn*

- Đến năm 2030, Học viện KTQS trở thành trường đại học nghiên cứu nằm trong tốp đầu về khoa học kỹ thuật và công nghệ của đất nước, có những lĩnh vực tương đương với các trường đại học lớn trong khu vực và hội nhập quốc tế, nằm trong tốp 700 các trường đại học tiên tiến, hàng đầu trên thế giới; hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Quân đội giao cho.

- Đến năm 2045, Học viện KTQS nằm trong tốp 500 các trường Đại học tiên tiến, hàng đầu trên thế giới.

#### *d) Thành tích tiêu biểu*

Với 60 năm phấn đấu và trưởng thành, Học viện KTQS đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng:

- + Danh hiệu Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ đổi mới.
- + 01 Huân chương Hồ Chí Minh.
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Nhất.
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- + 01 Huân chương Độc lập hạng Ba.
- + 02 Huân chương Quân công hạng Nhất.
- + 01 Huân chương Quân công hạng Nhì.

+ 02 Huân chương Lao động hạng Ba.

+ 03 Huân chương Chiến công: hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.

**2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: KQH** (Mã tuyển sinh này sử dụng thống nhất cho tuyển sinh đào tạo đại học hệ *quân sự* và đào tạo đại học hệ *dân sự*).

**3. Trụ sở của Học viện:**

Trụ sở chính: Số 236, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

**4. Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <http://www.mta.edu.vn>

**5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh:**

<http://www.mta.edu.vn>

**6. Số điện thoại liên hệ:**

- Số máy bàn: 069.515.226

- Số máy di động: 0388.236.236

**7. Các thông tin công khai về hoạt động của Học viện:**

Địa chỉ công khai thông tin: <http://www.mta.edu.vn>

a) Ngành đào tạo

Học viện tổ chức đào tạo trình độ đại học với 17 ngành gắn với các lĩnh vực phát triển của khoa học và công nghệ nói chung và khoa học công nghệ quân sự nói riêng bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	7480201	
2	Khoa học máy tính	7480101	
3	Kỹ thuật phần mềm	7480103	
4	Hệ thống thông tin	7480104	
5	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102	
6	An toàn thông tin	7480202	
7	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	
8	Công nghệ vật liệu	7510402	
9	Kỹ thuật cơ khí	7520103	
10	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	
11	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
12	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	
13	Kỹ thuật ra đa - dẫn đường	7520204	
14	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	
15	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	7520503	
16	Kỹ thuật xây dựng	7580201	
17	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	

*b) Chương trình đào tạo*

Đối với đào tạo trình độ đại học hệ quân sự, Học viện tổ chức đào tạo **52 chương trình**. Đồng thời tổ chức đào tạo 02 chương trình chất lượng cao về An toàn thông tin và Thông tin; chương trình đào tạo kỹ sư tài năng và các chương trình tạo nguồn học tập tại nước ngoài.

Đối với đào tạo trình độ đại học hệ dân sự, năm 2026 Học viện đào tạo **12 chương trình đào tạo** thuộc các ngành công nghệ mới, công nghệ chiến lược quốc gia. Sinh viên dân sự có cơ hội học tập theo các chương trình đào tạo hợp tác với các trường đào tạo nước ngoài.

## II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Học viện tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học 02 đối tượng: Đào tạo hệ quân sự và đào tạo hệ dân sự.

Đối với đào tạo đại học hệ quân sự: Thí sinh sau khi trúng tuyển, có quyết định nhập ngũ trở thành quân nhân trong Quân đội, được bảo đảm toàn bộ chi phí học tập, ăn ở, quân trang, được Bộ Quốc phòng phân công ngành học, khi tốt nghiệp được phân công công tác.

Đối với đào tạo đại học hệ dân sự: Thí sinh sau khi trúng tuyển trở thành sinh viên của Học viện, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm như sinh viên các trường đại học công lập trong cả nước.

### 1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

+ Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định.

+ Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) năm 2026 theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định và không vi phạm pháp luật.

### **Quy định riêng đối với tuyển sinh đào tạo đại học hệ quân sự:**

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 của năm 2026; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 của năm 2026.

- Nam, nữ thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân).

- Tiêu chuẩn chính trị: Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 21 của Thông tư số 41 và quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Độ tuổi tuyển sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh):

+ Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

+ Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

- Tiêu chuẩn sức khỏe: Học viện tuyển chọn thí sinh (nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, theo các chỉ tiêu: Thở lực, mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ). Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận. Riêng tiêu chuẩn về thở lực và mắt cần đạt được như sau:

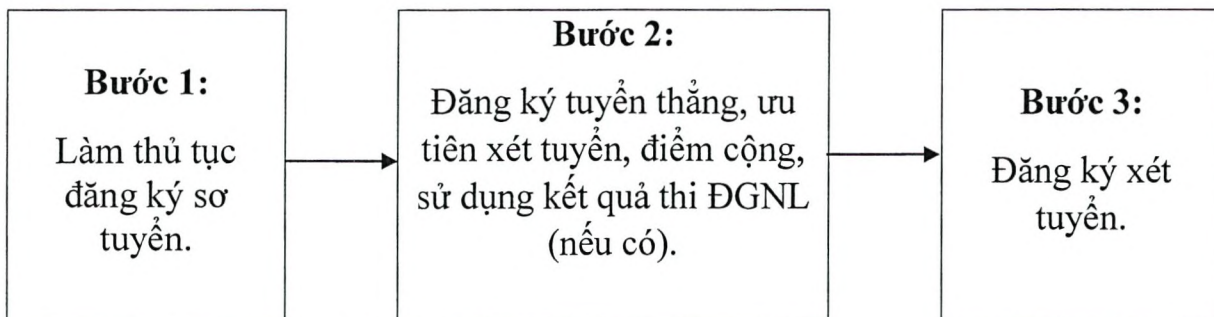
+ Thở lực: Chỉ số BMI  $\leq 30$ ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên.

+ Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên và thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên.

## 2. Hồ sơ đăng ký

### 2.1. Tuyển sinh đào tạo đại học hệ quân sự

Để được tham gia các phương thức tuyển sinh của Học viện, thí sinh cần thực hiện các bước:



#### **Bước 1:** Đăng ký sơ tuyển

- Địa điểm:

+ Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển tại Ban tuyển sinh quân sự cấp xã (phường, đặc khu) nơi thí sinh đăng ký thường trú, gọi tắt là: Ban tuyển sinh quân sự cấp xã.

+ Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương, gọi tắt là: Ban tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn.

- Thời gian:

+ Thực hiện theo hướng dẫn của Ban tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, năm 2026 thời gian sơ tuyển: Từ ngày 10/02/2026 đến ngày 15/04/2026.

+ Đối với các thí sinh diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Trước ngày 15/6/2026.

- Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (xanh hoặc đen) và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban tuyển sinh quân sự cấp xã hoặc tại Ban tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn.

- Thí sinh thuộc diện ưu tiên theo đối tượng, nộp cùng hồ sơ sơ tuyển giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên (bản sao hợp lệ).

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo thẻ căn cước và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu (thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT).

- Kết quả sơ tuyển: Được kết luận đủ điều kiện về chính trị, văn hóa, sức khỏe, độ tuổi...

**Lưu ý:** Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Thí sinh phải làm thêm 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ tại Ban tuyển sinh quân sự cấp xã nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **15/6/2026**.

**Bước 2:** Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, đăng ký điểm cộng và sử dụng kết quả thi ĐGNL (nếu có).

a) Thời gian: Từ ngày 01/6/2026 đến 20/6/2026.

b) Hình thức đăng ký: Thí sinh đăng ký đồng thời cả hai hình thức trực tuyến (thí sinh cần scan, hoặc chụp ảnh hồ sơ minh chứng bản chính để cập nhật khi đăng ký trực tuyến) và trực tiếp (nộp hồ sơ minh chứng).

- Đăng ký trực tuyến: Thí sinh cần thực hiện truy cập vào hệ thống tuyển sinh quân đội của Bộ Quốc phòng, địa chỉ: <http://www.tuyensinhquandoi.com> và thực hiện khai báo theo hướng dẫn.

- Hồ sơ minh chứng: Thí sinh nộp hồ sơ minh chứng trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (thư chuyển phát nhanh theo đúng thời gian quy định) về Phòng Đào tạo theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Học viện Kỹ thuật quân sự, Phòng 0715, Nhà S4; Địa chỉ: Số 236, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Số điện thoại: 069.515.226 hoặc 0388.236.236

c) Hồ sơ minh chứng

- Phiếu đăng ký xét tuyển, thí sinh xuất và in từ hệ thống tuyển sinh quân đội của Bộ Quốc phòng.

- Bản photo công chứng học bạ THPT.

- Thí sinh diện tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, bản photo chứng thực minh chứng thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, 02 phong bì dán tem, ghi họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Thí sinh thuộc diện được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích: Phiếu đăng ký; giấy chứng nhận đạt giải học sinh giỏi quốc gia, cấp tỉnh, thành phố; giải khoa học kỹ thuật, chứng chỉ SAT, ACT, chứng chỉ ngoại ngữ IELTS, TOEFL.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL: Phiếu đăng ký; Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL.

### **Bước 3: Đăng ký xét tuyển**

Tất cả thí sinh cần phải đăng ký xét tuyển **nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất)** trên hệ thống tuyển sinh quốc gia vào Học viện Kỹ thuật quân sự, các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký xét tuyển vào các chương trình đào tạo đào tạo đại học hệ dân sự của Học viện hoặc các trường ngoài Quân đội. Thời gian đăng ký thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

#### **2.2. Tuyển sinh đào tạo đại học hệ dân sự**

- Thí sinh không phải làm thủ tục đăng ký hồ sơ sơ tuyển.

- Đối với các thí sinh đạt tiêu chí xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, diện được hưởng điểm cộng, đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL cần đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: <http://www.tuyensinhquandoi.com> để cập nhật hồ sơ và nộp minh chứng về Học viện.

- Tất cả thí sinh cần đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh quốc gia theo lịch công tác tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT để được xét tuyển.

- Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào chương trình đào tạo của Học viện theo mã xét tuyển tương ứng. Thí sinh cần phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

**Lưu ý:** Mọi thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh có quyền từ chối tiếp nhận, không xét tuyển hoặc buộc thôi học trong trường hợp thí sinh đã được công nhận nhập học nếu phát hiện thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

### 3. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức tuyển sinh đại học hệ quân sự và đại học hệ dân sự gồm các phương thức, như sau:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Quốc phòng.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (viết tắt là HSA) và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (viết tắt là V-ACT) năm 2026.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- **Phương thức 4:** Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực do Bộ Quốc phòng (viết tắt là QDA) tổ chức năm 2026 (*không áp dụng đối với đào tạo đại học hệ dân sự*).

#### 3.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Quốc phòng

##### 3.1.1. Đối tượng

a) Đối tượng xét tuyển thẳng

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng ưu tiên xét tuyển

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

**3.1.2. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển**

a) Đối với tuyển sinh đào tạo hệ quân sự

- Đối với thí sinh nam: Không hạn chế chỉ tiêu.

- Đối với thí sinh nữ: Không quá 50% chỉ tiêu theo phía Bắc, phía Nam.

b) Đối với tuyển sinh đào tạo đại học hệ dân sự: Không hạn chế chỉ tiêu.

**3.2. Phương thức 2: Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực HSA và V-ACT năm 2026**

- Thí sinh tham dự kỳ thi HSA hoặc V-ACT năm 2026 để lấy điểm xét tuyển.

**Lưu ý:** Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi HSA, Học viện chỉ xét tuyển theo tổ hợp Khoa học tự nhiên gồm:

+ Q01: Vật lý, Hóa học, Sinh học.

+ Q02: Vật lý, Hóa học, Lịch sử.

+ Q03: Vật lý, Hóa học, Địa lý.

**3.3. Phương thức 3: Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026**

- Thí sinh đăng ký và tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và lấy kết quả để xét tuyển. Học viện chỉ xét tuyển theo các tổ hợp sau:

+ Tổ hợp A00: Toán, Vật lý, Hóa học.

+ Tổ hợp A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh.

+ Tổ hợp A0T: Toán, Vật lý, Tin học.

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế chỉ được dùng quy đổi điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho cộng điểm khuyến khích. Việc quy đổi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10 môn Tiếng Anh được thực hiện như sau:

+ Thực hiện quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh thành điểm xét tuyển môn Tiếng Anh đối với thí sinh có kết quả IELTS từ 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 55 điểm trở lên.

+ Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition).

+ Các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày **13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

Bảng quy đổi điểm:

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm quy đổi
1	8.0 - 9.0	110 - 120	10
2	7.5	102 - 109	9,5
3	7.0	93 - 101	9,0
4	6.5	79 - 92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

### **3.4. Phương thức 4: Xét tuyển bằng kết quả thi đánh giá năng lực QDA năm 2026 (không áp dụng đối với đào tạo đại học hệ dân sự)**

Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL QDA; Học viện chỉ xét tuyển mã bài thi QĐ01, cụ thể:

- Phần 1: Toán học và xử lý số liệu.
- Phần 2: Văn học - Ngôn ngữ.
- Phần 3: Vật lý, Hóa học.

## **4. Điểm cộng các đối tượng**

### **4.1. Điểm cộng**

- Điểm cộng bao gồm: Điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích. Tổng điểm cộng tối đa là 3,00 điểm theo thang điểm 30 (tức tối đa 10% thang điểm 30). Trong đó, Điểm thưởng tối đa là 3,00 điểm theo thang điểm 30; Điểm xét thưởng tối đa là 1,50 điểm theo thang điểm 30; Điểm khuyến khích tối đa là 1,50 điểm theo thang điểm 30.

- Thí sinh đồng thời được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 3,00 điểm theo thang điểm 30. Trong cùng nhóm điểm thưởng, điểm xét thưởng hoặc điểm khuyến khích, thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm nếu đạt nhiều giải các môn khác nhau, có chứng chỉ khác nhau thì được cộng dồn nhưng không vượt quá điểm tối đa quy định của từng điểm thành phần; nếu thành tích đạt được thuộc cùng một môn thì chỉ được tính mức điểm cộng cao nhất.

### **4.2. Đối tượng**

- Điểm thưởng: Dành cho các thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng hoặc các thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển thẳng nhưng không được xét tuyển thẳng. Đối tượng: Thí sinh đoạt giải

Nhất, Nhì, Ba kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Tin; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Điểm thưởng cụ thể như sau:

TT	Thành tích	Điểm cộng
1	Giải Nhất	3,00 điểm
2	Giải Nhì	2,75 điểm
3	Giải Ba	2,50 điểm

*Ví dụ: 01 thí sinh cùng đạt giải Nhì và giải Ba môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia thì chỉ được cộng điểm thưởng cho giải Nhì; trường hợp thí sinh được giải Nhì môn Toán và giải Ba môn Vật lý thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm thưởng bằng điểm thưởng tối đa là 3,00 điểm.*

- Điểm xét thưởng (Thành tích đã sử dụng để tính điểm thưởng thì không sử dụng để tính điểm xét thưởng):

+ Đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh hoặc đoạt giải Tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; môn, lĩnh vực đoạt giải phù hợp với các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Tin học; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

+ Tốt nghiệp THPT trong năm 2026, đạt học lực Tốt và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố đoạt giải Nhất, Nhì, Ba một trong các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Tin học; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Điểm xét thưởng cụ thể như sau:

TT	Thành tích	Điểm cộng
1	Giải Nhất quốc gia môn Tiếng Anh, giải Nhất cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế	1,50 điểm
2	Giải Nhì quốc gia môn Tiếng Anh, giải Nhì cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế	1,40 điểm
3	Giải Ba quốc gia môn Tiếng Anh, giải Ba cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế	1,30 điểm
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế	1,20 điểm

TT	Thành tích	Điểm cộng
5	Giải Nhất cấp tỉnh	1,00 điểm
6	Giải Nhì cấp tỉnh	0,75 điểm
7	Giải Ba cấp tỉnh	0,50 điểm

*Ví dụ: 01 thí sinh cùng đạt giải Nhất và giải Ba môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi cấp tỉnh (thành phố) thì chỉ được cộng điểm xét thưởng cho giải Nhất; trường hợp thí sinh được giải Nhất môn Toán và giải Nhì môn Vật lý trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi cấp tỉnh (thành phố) thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm xét thưởng bằng điểm xét thưởng tối đa là 1,50 điểm; trường hợp thí sinh đoạt giải Ba khoa học kỹ thuật quốc gia (thuộc lĩnh vực Hóa học) và đoạt giải Ba môn Toán trong kỳ thi chọn học sinh Giỏi cấp tỉnh (thành phố) thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm xét thưởng bằng điểm xét thưởng tối đa là 1,50 điểm.*

- Điểm khuyến khích: Dành cho các thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2026, đạt học lực Tốt và hạnh kiểm Tốt trong các năm lớp 10, lớp 11, lớp 12, có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến **ngày 13/8/2026** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2026 của Bộ GD&ĐT).

Điểm khuyến khích cụ thể như sau:

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 – 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 – 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 – 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 – 1180	18 - 19	0,50 điểm

*Ví dụ: thí sinh đồng thời có chứng chỉ IELTS và chứng chỉ TOEFL iBT thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với chứng chỉ có thành tích cao nhất; thí sinh đồng thời có chứng chỉ SAT và chứng chỉ ACT thì chỉ được cộng điểm khuyến khích đối với chứng chỉ có thành tích cao nhất; thí sinh đồng thời có chứng chỉ IELTS (hoặc TOEFL iBT) và có chứng chỉ SAT (hoặc ACT) thì được cộng dồn, tuy nhiên tổng điểm khuyến khích bằng điểm khuyến khích tối đa là 1,50 điểm.*

## **5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điểm trúng tuyển**

### **5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

- Đối với Phương thức 2, 4: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

- Đối với Phương thức 3: Học viện sẽ công bố sau khi Bộ GD&ĐT công bố kết quả điểm thi THPT năm 2026 và quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng. Đối với đào tạo đại học hệ dân sự với các chương trình đào tạo: Thiết kế vi mạch và hệ thống nhúng, Công nghệ bán dẫn và Nano; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT.

## 5.2. Điểm trúng tuyển

a) *Đối với tuyển sinh đào tạo đại học hệ quân sự:* Điểm trúng tuyển xét theo chỉ tiêu từng khu vực miền Nam, miền Bắc (miền Bắc tính từ Hà Tĩnh trở ra, miền Nam tính từ Quảng Trị trở vào) và giới tính (Nam hoặc Nữ). Điểm trúng tuyển không phân biệt theo các tổ hợp và phương thức xét tuyển, trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

b) *Đối với tuyển sinh đào tạo đại học hệ dân sự:* Điểm trúng tuyển xét theo từng chương trình đào tạo, không phân biệt tổ hợp và phương thức xét tuyển, trừ phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

## 6. Chỉ tiêu tuyển sinh

### a) Tuyển sinh đào tạo đại học hệ quân sự

Trong kỳ tuyển sinh năm 2026, Học viện Kỹ thuật quân sự được Bộ Quốc phòng giao tổng chỉ tiêu 400, cụ thể:

TT	Giới tính	Phía Bắc	Phía Nam
1	Nam	251	135
2	Nữ	09	05
	<b>Tổng</b>	<b>260</b>	<b>140</b>

Trong 400 chỉ tiêu tuyển sinh, Học viện tuyển **195** chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài và **05** chỉ tiêu đi đào tạo các trường ngoài Quân đội, **200** chỉ tiêu đào tạo tại Học viện. Trong số 200 chỉ tiêu đào tạo tại Học viện có 30 chỉ tiêu đào tạo kỹ sư chất lượng cao với 02 chuyên ngành Thông tin và An ninh hệ thống thông tin; Đào tạo tài năng các ngành công nghệ chiến lược. Ngoài ra, trong quá trình đào tạo Học viện sẽ lựa chọn các học viên để đưa đi đào tạo tại nước ngoài.

### b) Tuyển sinh đào tạo đại học hệ dân sự

Trong kỳ tuyển sinh năm 2026, Học viện Kỹ thuật quân sự được Bộ Quốc phòng giao tổng chỉ tiêu 720, cụ thể theo từng chương trình đào tạo như sau:

TT	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu
1	Hệ thống công nghệ thông tin	60
2	Trí tuệ nhân tạo	60

<b>TT</b>	<b>Chương trình đào tạo</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
3	An toàn không gian mạng	60
4	Điện tử - viễn thông	60
5	Thiết kế vi mạch và hệ thống nhúng	60
6	Công nghệ bán dẫn và nano	60
7	Tự động hoá	80
8	Kỹ thuật cơ điện tử	60
9	Công nghệ chế tạo máy	60
10	Kỹ thuật xây dựng	60
11	Kỹ thuật ô tô	60
12	Điện tử y sinh	40

## **7. Tổ chức xét tuyển**

### **7.1. Phương pháp xét tuyển**

#### **a) Đối với thí sinh xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển**

Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển: Căn cứ vào kết quả thi năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng trở lên.

Đối với thí sinh nữ đào tạo đại học hệ quân sự:

- Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

- + Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.
- + Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, tuyển theo thứ tự:

+ Xét tuyển thí sinh diện Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

+ Xét tuyển thí sinh diện đoạt giải quốc tế.

+ Xét tuyển thí sinh diện đoạt giải quốc gia.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển vượt quá chỉ tiêu quy định, tuyển theo thứ tự: Căn cứ vào kết quả thi năm 2026 của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả thi đánh giá năng lực đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào Học viện (theo đăng ký của thí sinh) từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

- Tiêu chí phụ: Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, Học viện xét theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Thí sinh đạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải);

- Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm trung bình môn học của môn đạt giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đạt giải).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Học viện báo cáo Ban tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định và thông báo cho thí sinh.

#### **b) Đối với thí sinh đăng ký các phương thức 2, 3, 4**

- Học viện thực hiện theo lịch công tác tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

- Kết quả thi ĐGNL HSA và V-ACT, QDA được quy đổi sang thang điểm 30 để thực hiện xét tuyển. Việc quy đổi điểm dựa trên phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026, phổ điểm thi HSA, V-ACT và QDA năm 2026 và các kết quả đánh giá học lực của thí sinh, được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Quốc phòng (Học viện thông báo khi có hướng dẫn của Ban TSQS Bộ Quốc phòng).

#### **7.2. Nguyên tắc chung**

- Tổng điểm xét tuyển được tính dựa trên tổng điểm thi, điểm cộng và điểm ưu tiên:

$$\text{Tổng điểm xét tuyển} = \text{Tổng điểm thi} + \text{Điểm cộng} + \text{Điểm ưu tiên.}$$

- Trong đó:

+ Tổng điểm thi là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển, hoặc điểm thi một trong các kết quả thi HSA, V-ACT, QDA được quy đổi sang thang điểm 30.

+ Điểm cộng được xác định ở **mục 4**.

+ Điểm ưu tiên (ĐƯT) được tính từ điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng. Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT. Điểm ưu tiên được tính như sau:

Nếu tổng điểm thi + điểm cộng vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tụt đối là 30 điểm.

Nếu tổng điểm thi + điểm cộng dưới 22,5 điểm thì:

$$ĐUT = \text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng.}$$

Nếu tổng điểm thi + điểm cộng đạt từ 22,5 điểm trở lên:

$$ĐUT = [(30 - \text{Tổng điểm thi} - \text{Điểm cộng})/7,5] \times (\text{Điểm ưu tiên khu vực} + \text{Điểm ưu tiên đối tượng}).$$

**Lưu ý:** Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực HSA, V-ACT, QDA về thang điểm 30; So sánh điểm quy đổi bài thi ĐGNL với điểm các tổ hợp xét tuyển, kết quả nào cao hơn sẽ đưa vào xét tuyển.

### 7.3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Xét tuyển đào tạo đại học hệ quân sự

- Điểm xét trúng tuyển theo từng chỉ tiêu miền Nam, miền Bắc (chỉ tiêu miền Bắc: thí sinh nam: 251, thí sinh nữ: 09; chỉ tiêu miền Nam: thí sinh nam: 135, thí sinh nữ: 05) và giới tính nam, nữ. Không phân biệt tổ hợp đăng ký xét tuyển.

- Điểm xét trúng tuyển là điểm thấp nhất của Tổng điểm xét tuyển xếp từ cao xuống thấp cho đến khi xác định đủ chỉ tiêu.

b) Xét tuyển đào tạo đại học hệ dân sự

- Điểm xét trúng tuyển theo từng chương trình đào tạo. Không phân biệt tổ hợp đăng ký xét tuyển.

- Điểm xét trúng tuyển là điểm thấp nhất của Tổng điểm xét tuyển xếp từ cao xuống thấp cho đến khi xác định đủ chỉ tiêu.

### 7.4. Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1: Thí sinh có mức điểm cộng thấp hơn sẽ trúng tuyển, đối với hệ đào tạo đại học dân sự trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn.

b) Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2: Thí sinh có mức điểm ưu tiên thấp hơn sẽ trúng tuyển.

c) Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3, như sau:

- Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, xét trúng tuyển hết thí sinh có cùng mức điểm từ kết quả bài thi đánh giá năng lực, trường hợp còn chỉ tiêu mới xét thí sinh từ kết quả thi THPT. Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Ngôn ngữ và văn học, khoa học hoặc ngoại ngữ; điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học, tiếng Việt, tiếng Anh, Tư duy khoa học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Trong nhóm các thí sinh có cùng mức điểm phải xét tiêu chí phụ theo kết quả thi đánh giá năng lực; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Hà Nội; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì xét kết quả bài thi của Bộ Quốc phòng trước bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của Bộ Quốc phòng, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; các trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

- Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh.

## **8. Chính sách ưu tiên**

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế của Bộ GD&ĐT và Quy định của Ban TSQS Bộ Quốc phòng.

- Khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên: Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

## **9. Cam kết đối với thí sinh**

### **9.1 Học phí và lộ trình tăng học phí**

- Đối với học viên quân sự: Khi thí sinh trúng tuyển và nhập học trở thành học viên của Học viện, học viên được bao cấp toàn bộ về kinh phí đào tạo, đồng thời được nhận phụ cấp sinh hoạt hàng tháng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Đối với sinh viên dân sự: Sinh viên đào tạo đại học dân sự được hưởng điều kiện học tập như học viên đào tạo quân sự, học phí theo quy định của Nhà nước đối với trường đại học công lập. Học phí năm học 2026 - 2027 là: **2.090.000đ/ sinh viên/ tháng**, lộ trình tăng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

### **9.2. Giải quyết rủi ro, khiếu nại**

Học viện cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành và Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

### **9.3. Lệ phí xét tuyển**

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

## 10. Quyền lợi của học viên, sinh viên

- Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở giáo dục đại học, được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến học viên, sinh viên.

- Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện thể lực. Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật.

- Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành.

- Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam. Tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Học viện theo quy định của pháp luật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh.

- Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Học viện (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, ...).

- Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành. Được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

- Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Học viện.

### 10.1. Đối với học viên quân sự

- Học viên vào đào tạo kỹ sư quân sự được Bộ Quốc phòng phân công ngành học; được bảo đảm mọi điều kiện về quân trang cá nhân; được bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho học tập; được hưởng chế độ nghỉ hè, nghỉ tết theo quy định.

- Đối với Học viên đào tạo chất lượng cao: Học viên được học tập theo chương trình chất lượng cao của Học viện, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa bổ ích, như giao lưu với các chuyên gia nước ngoài, tham dự các hội thảo về công nghệ tiên tiến và đi tham quan, tìm hiểu thực tế, thực tập tại các công ty công nghệ, kỹ thuật hàng đầu.

- Đối với Học viên đào tạo nước ngoài: Năm 2026 Học viện tuyển 195 chỉ tiêu đào tạo nước ngoài. Sau 1 năm học tập tại Học viện, học viên sẽ được học

tập tại các nước Nga, Pháp, Nhật, Úc, Séc, Trung Quốc... được cơ sở đào tạo cấp bằng, được Bộ Quốc phòng phân công công tác.

- Hàng năm, những học viên có kết quả học tập xếp loại xuất sắc, loại giỏi có cơ hội được nhận Học bổng Lê Quý Đôn và khen thưởng theo quy định của Bộ Quốc phòng. Khi tốt nghiệp, học viên được Bộ Quốc phòng phong quân hàm sĩ quan và phân công công tác làm giảng viên, nghiên cứu viên của các học viện, trường, viện nghiên cứu, các cơ sở công nghiệp quốc phòng, Viettel; làm cán bộ phụ trách công tác bảo đảm kỹ thuật cho các quân, binh chủng, đơn vị quân đội: Quân chủng Phòng không - không quân, Hải quân, Tác chiến không gian mạng... được hưởng đầy đủ lương, các chế độ theo quy định.

### **10.2. Đối với sinh viên dân sự**

- Được công nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự thi nếu đủ các Điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Học viện. Sinh viên có cơ hội học tập theo chương trình đào tạo liên kết giữa Học viện với các trường đại học nước ngoài như Đại học công nghệ Sydney, Australia (UTS).

- Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định của Học viện.

- Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, các chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác; trở thành kỹ sư nghiên cứu, phát triển (R&D), vận hành khai thác tại các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước như Viettel, Nissan, VNPT, FPT, Samsung, Toyota...

## 11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

### 11.1. Tuyển sinh đại học hệ quân sự năm 2024, 2025

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú			
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét				
1	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT	540	535	Nam miền Bắc: 26,13 Nữ miền Bắc: 27,71 Nam miền Nam: 25,46 Nữ miền Nam: 26,52	360	363	Nam miền Bắc: 27,75 Nữ miền Bắc: 28,83 Nam miền Nam: 26,40 Nữ miền Nam: 29,25				
2	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển thẳng										
3	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Ưu tiên xét tuyển						Nam miền Bắc: 25,65 Nữ miền Bắc: 27,69 Nam miền Nam: 24,15			Nam miền Bắc: 24,10 Nam miền Nam: 27,10	
4	7860220	Chỉ huy quản lý kỹ thuật	78602	Quân sự	Xét tuyển học sinh giỏi bậc THPT						Nam miền Bắc: 26,86 Nữ miền Bắc: 28,27 Nam miền Nam: 24,80 Nữ miền Nam: 27,06				
5	7860220	Chỉ huy quản	78602	Quân sự	Xét tuyển từ kết						Nam miền Bắc: 20,35			Nam miền Bắc: 27,75	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/ Thang điểm xét	
		lý kỹ thuật			quả thi ĐGNL			Nữ miền Bắc: 22,55 Nam miền Nam: 20,87 Nữ miền Nam: 24,47			Nữ miền Bắc: 28,83 Nam miền Nam: 26,40 Nữ miền Nam: 29,25	

### 11.2. Tuyển sinh đại học hệ dân sự năm 2025

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
1	DS01	Hệ thống thông tin	74802	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	60	56	24,25	
2	DS02	Trí tuệ nhân tạo	74801	Dân sự	Ưu tiên xét tuyển	60	58	23,96	
					Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL			24,50	
3	DS03	An toàn không gian mạng	74802	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	60	57	24,38	
4	DS04	Điện tử - viễn thông	75202	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	60	63	25,10	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
5	DS05	Thiết kế vi mạch và hệ thống nhúng	75202	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	60	59	24,75	
6	DS06	Công nghệ bán dẫn và Nano	75202	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	40	39	25,41	
7	DS07	Tự động hóa	75202	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	80	75	26,51	
8	DS08	Kỹ thuật cơ điện tử	75201	Dân sự	Ưu tiên xét tuyển	60	59	21,89	
					Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL			25,73	
9	DS09	Công nghệ chế tạo máy	75201	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	60	57	24,38	
10	DS10	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	75802	Dân sự	Xét tuyển từ kết quả thi THPT, Xét tuyển từ kết quả thi ĐGNL	60	55	20,25	

## 12. Cam kết của Học viện

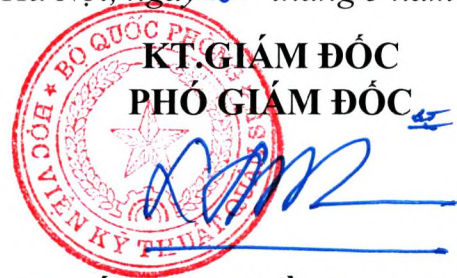
Học viện cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo pháp luật hiện hành và Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**CÁN BỘ TUYỂN SINH**



**Trung tá Phạm Văn Nam**



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Thiếu tướng Trần Xuân Nam**